TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 112/2020/HS-ST Ngày: 15-5-2020	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Anh Tuấn.

Bà Trịnh Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2020/TLST-HS ngày 11-3-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HS ngày 24-4-2020 đối với bị cáo:

Mai Văn S, sinh năm 1982 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 9, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn D và bà Nguyễn Thị N; có vợ Phạm Thị Kim D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 01 năm 2020; bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Đội 7, thôn T, huyện V, tỉnh Nam Định (Đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Xuân T:

- Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1965 (Là bố đẻ anh Toàn); nơi cư trú: Đội 7, thôn T, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968 (Là mẹ đẻ anh Toàn); nơi cư trú: Đội 7,

thôn T, huyện V, tỉnh Nam Định;

- Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1995 (Là vợ anh T); nơi cư trú: Đội 7, thôn T, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 25-12-2018 (Là con đẻ anh T); nơi cư trú: Đội 7, thôn T, huyện V, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Gia B: Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1995 (Là mẹ đẻ cháu B); nơi cư trú: Đội 7, thôn T, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Những người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn S hiện đang là lái xe thuê cho cửa hàng bán khóa cửa Việt Dung tại địa chỉ: Xóm 3, xã X, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định do chị Lương Thị Dung, sinh năm 1981, trú tại địa chỉ trên làm chủ. Sau khi giao hàng xong tại huyện Kim Sơn - Ninh Bình, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17-01-2020 Mai Văn S (Có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, màu ghi, biển kiểm soát D-41277 chở anh Mai Thành T, sinh năm 1995, trú tại: Xóm 9, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định ngồi tại ghế phụ bên phải xe đi trên đường Quốc lộ 10 theo hướng từ tỉnh Ninh Bình đến tỉnh Nam Định, trong điều kiện: Quốc lộ 10 là đường hai chiều, ở giữa có vạch sơn màu vàng kẻ liền để phân chia thành hai chiều đường riêng biệt, trời tối, không mưa, có đèn cao áp chiếu sáng, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông vắng. Sỹ điều khiển xe ô tô đi tại chiều đường bên phải theo hướng đi, cách mép đường bên phải khoảng 2 m và đi với tốc độ khoảng 60km/h. Khi đến gần khu vực giao nhau giữa Quốc lộ 10, đường V và đường dẫn lên cầu vượt L, xã L, thành phố N, do S có ý định điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái để đi vào đường dẫn lên cầu vượt L nên S đã giảm tốc độ xe xuống còn khoảng 34 km/h và bật đèn xi nhan bên trái xin chuyển hướng sang bên trái. Lúc này, S chỉ tập trung quan sát qua gương chiếu hậu để nhìn phía sau và nhìn về bên trái phía đảo an toàn và Quốc lộ 10 mà không chú ý quan sát phía trước và chiều đường ngược chiều. Khi đến khu vực thẳng mép đảo an toàn S điều khiển xe ô tô chuyển hướng sang trái để đi vào đường dẫn lên cầu vượt L. Cùng lúc này, anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1990, trú tại đội 7, thôn T, huyện V, tỉnh Nam Định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng bạc đen, biển kiểm soát C1-15253 đi trên đường V thành phố N theo hướng từ thành phố N đến huyện Vụ Bản và đang đi trong khu vực giao nhau giữa Quốc lộ 10, đường V và đường dẫn

lên cầu vượt L. Khi xe ô tô do Sỹ điều khiển đi vào đường ngược chiều khoảng 1 m thì S nhìn thấy có ánh đèn phía trước bên phải xe ô tô do S điều khiển. Lúc này S mới quay mặt lại quan sát phía trước và bên phải đồng thời đạp phanh xe nhưng theo quán tính xe ô tô biển kiểm soát D-41277 vẫn tiến về phía trước nên phần mặt ngoài chắn đà, xương ngang chắn đà phía trước bên trái xe ô tô do S điều khiển va chạm vào phần mặt ngoài vành bánh trước, càng bánh trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 18C1-15253 do anh T điều khiển làm anh T và xe mô tô bị hất văng về phía trước theo hướng S đang đi. Hậu quả: Anh Nguyễn Xuân T bị tử vong tại hiện trường; hai phương tiện bị hư hỏng.

Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã chủ trì cùng các ngành hữu quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện và điều tra theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 06/20/TT ngày 20-01-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Nguyên nhân anh Nguyễn Xuân T tử vong là đa chấn thương. Chấn thương sọ não, vỡ lún xương hộp sọ vùng đỉnh phải; gãy 1/3 trên xương đùi trái; gãy 1/3 giữa xương cánh tay phải. Cơ chế hình thành vết thương: Đa chấn thương do cơ thể va đập với vật cứng không bằng phẳng gây thương tích dẫn đến tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định đoạn video thu được từ camera số 4 của nhà anh Phạm Trọng T, sinh năm 1993, trú tại thôn V, xã L, thành phố N ghi lại một phần vụ tai nạn giao thông trên. Ngày 13-02-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định ra bản kết luận giám định số 131/KL-PC09, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong đoạn video gửi giám định. Tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 29D-41277 tại thời điểm 20 giờ 55 phút 39 giây là 34 km/h (+-1,4 km); tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 29D-41277 tại thời điểm 20 giờ 55 phút 42 giây khi xảy ra tai nạn là 26 km/h (+-1 km); không xác định được tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 18C1-15253 (BL 73).

Mai Văn S ngay sau khi gây tai nạn đã đến Công an thành phố N đầu thú. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Mai Văn S đã khai nội dung sự việc như trên. Quá trình điều tra anh Mai Thành Tiến cũng đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, gia đình Mai Văn S đã đến thỏa thuận, bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Xuân T số tiền 130.000.000 đồng. Ngày 24-4-2020 anh Mai Văn S tiếp tục bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Xuân T số tiền 50.000.000 đồng. Đại diện gia đình người bị hại

là ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1965 (Là bố đẻ anh T), bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968 (Là mẹ đẻ anh T) và chị Bùi Thị Q, sinh năm 1995 (Là vợ anh T) cùng trú tại: Đội 7 thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định đã nhận đủ số tiền trên, có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Mai Văn S và không có ý kiến gì về vấn đề dân sự.

Về vật chứng của vụ án:

01 xe mô tô biển kiểm sát C1-15253, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh xác định chủ sở hữu là nạn nhân Nguyễn Xuân T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho đại diện gia đình anh Nguyễn Xuân T là ông Nguyễn Xuân T (Là bố đẻ anh T). Ông Thanh nhận lại và không có ý kiến gì. Ông T khai chiếc xe mô tô trên do anh T mua năm 2014 với giá khoảng 16.500.000 đồng.

01 xe ô tô biển kiểm soát D-41277, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh và trả lại cho chủ sở hữu là chị Lương Thị D. Chị D nhận lại xe ô tô và không có đề nghị gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSNDTPNĐ ngày 09-3-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố Mai Văn S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Mai Văn S thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo bị truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Mai Văn S tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Bị cáo ăn năn, hối cải; bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; những người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mai Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật H ình sự: xử phạt bị cáo Mai Văn S từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Mai Văn S nói lời sau cùng nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 17-01-2020 tại khu vực giao nhau giữa đường Quốc lộ 10 đường V và đường dẫn lên cầu vượt L, xã L, thành phố N Mai Văn S (Có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29D-41277 không chú ý quan sát; qua nơi giao nhau cùng mức không giảm tốc độ đến mức an toàn; chuyển hướng không nhường đường cho các phương tiện đi ngược chiều là vi phạm Khoản 23 Điều 8, Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và Khoản 2, 3 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải nên đã gây tai nạn giao thông làm anh Nguyễn Xuân T bị tử vong tại hiện trường.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y tử thi, bản kết luận pháp y về thương tích và lời khai của người làm chứng nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Mai Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi gây án bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; những người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Chính quyền địa phương có xác nhận và đề nghị Cơ quan pháp luật cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của người khác. Việc đưa bị cáo ra xét xử nhằm giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; những người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có đơn được Chính quyền địa phương xác nhận đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Bị cáo và những người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thoả thuận giải quyết xong vấn đề dân sự nên Toà án không xem xét giải quyết.

[7] Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Mai Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt bị cáo Mai Văn S 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo có thời gian tạm giữ từ ngày 18-01-2020 đến ngày 21-01-2020).

- Giao bị cáo Mai Văn S cho UBND xã X, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Mai Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên